

Số: ~~1099~~/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành, công trình: Xây dựng đường bê tông nông thôn tại các huyện Như Xuân, Thường Xuân và Như Thanh thuộc Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 43/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2896/QĐ-UBND ngày 07/9/2012 về việc phê duyệt dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 2464/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 4975/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; số 1344/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3179/QĐ-UBND ngày 12/9/2013; số 1929/QĐ-UBND ngày 22/6/2014; số 3365/QĐ-UBND ngày 10/10/2014; số 2953/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa (JICA2) vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 940/STC-ĐT ngày 20/3/2019 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 20/3/2019); của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 199/TTr-SNN&PTNT ngày 11/12/2018 (kèm theo hồ sơ đề

ng nghị quyết toán dự án hoàn thành, công trình: Xây dựng đường bê tông nông thôn tại các huyện Như Xuân, Thường Xuân và Như Thanh thuộc Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, công trình: Xây dựng đường bê tông nông thôn tại các huyện Như Xuân, Thường Xuân và Như Thanh thuộc dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa với nội dung như sau:

- Tên dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2) tỉnh Thanh Hóa.

- Mã dự án: 7187248.

- Tên công trình: Xây dựng đường bê tông nông thôn tại các huyện Như Xuân, Thường Xuân và Như Thanh.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Địa điểm xây dựng: Tại các huyện Như Thanh, Thường Xuân, Như Xuân.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 29/9/2015-27/4/2016

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện		
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán	Phải thu hồi
Tổng số	11.971.433.000	11.965.392.000	24.745.000	18.704.000
Vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	10.505.802.000	10.524.506.000		18.704.000
Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	1.465.631.000	1.440.886.000	24.745.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	13.850.162.000	11.971.433.000
- Chi phí xây dựng+MT	11.576.957.000	11.556.383.000
- Chi phí quản lý dự án	234.621.000	
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	697.577.000	324.207.000
- Chi phí khác:	144.477.000	90.843.000
- Chi phí dự phòng	1.196.530.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			11.971.433.000	
I. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			11.971.433.000	
II. Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT):

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư tiểu dự án là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	11.971.433.000	
Vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	10.505.802.000	
Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	1.465.631.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (tính đến ngày 30/10/2018):

Các khoản phải trả: 26.615.000 đồng

- Công ty TNHH Xây dựng An Khánh Hưng: 14.630.000 đồng

- Công ty TNHH Kiểm toán Trường Thành 11.985.000 đồng

Các khoản phải thu: 20.574.000 đồng

- Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt: 20.574.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản : Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính : Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Tổng	11.971.433.000	
- UBND xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	4.184.523.000	
- UBND xã Luận Thành, huyện Thường Xuân	1.054.208.000	
- UBND xã Luận Khê, huyện Thường Xuân	1.379.587.000	
- UBND xã Thanh Hòa, huyện Như Xuân	5.353.115.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ

hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ban quản lý dự án JICA2 tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MC16.3.19)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền